

Bản án số: 83/2021/HSST

Ngày 30/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xuyên;

Ông Vũ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Xuân M**, sinh năm 1981 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà X, ngách Y, LLQ, phường B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Đỗ Xuân L và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Tạ Thu H; Con: Có 01 con, sinh 2010; Tiền án: Bản án số 190/2017/HSPT ngày 19/4/2017, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bản án chưa được xóa; Tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 26/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Phạm Ngọc T**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số A, ngõ TT, phường TP, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/03/2021, Phạm Ngọc T rủ Đỗ Xuân M, Phạm Ngọc Th1 và Nguyễn Khánh L1 đi đến ông Hoàng Bảy thuộc xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. T điều khiển xe ô tô BKS: 30F-850.05 chở M, Th1, L1. Đến nơi, nhóm của T gặp nhóm của T1, T2 là bạn của Toàn, nhà ở tỉnh Yên Bái. Lẽ xong, cả hai nhóm cùng đi ăn rồi lên thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, T1 mời nhóm của T vào nhà bạn của T1 chơi. Tại đây T, M, Th1, L1 cùng nhóm của T1 vào một phòng karaoke và được một người bạn của T1 mời sử dụng ma túy, T, M, Th1, L1 đều sử dụng ma túy. Đến khoảng 9 giờ ngày 25/03/2021 tất cả mọi người ra về. Trên đường về đến Km6, cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ của T 02 viên nén hình trụ, 07 viên nén trong hai vỉ thuốc có chữ Erimin 5 và 01 điện thoại Nokia màu đen; thu giữ của Đỗ Xuân M 02 túi tinh thể trắng, 01 túi nilon chứa 09 viên nén màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng.

Tại kết luận giám định số: 2481 ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 5,213 gam;

- 09 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon đều là ma túy MDMA, tổng khối lượng 3,898 gam.

- 02 viên nén hình trụ tròn có in chữ A, bên trong 01 túi nilon tạm giữ của Phạm Ngọc T đều không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng 0,987 gam.

- 07 viên nén trong 02 vỉ thuốc in chữ Erimin 5 có khối lượng 1,285 gam là Nimetazepam.

Tại công văn số 1732 ngày 21/5/2021 của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an thể hiện: Hiện tại trung tâm giám định ma túy - Viện khoa học hình sự không có mẫu chuẩn định lượng Nimetazepam. Do vậy C09 không thể tiến hành giám định và kết luận về hàm lượng các chất ma túy trong 07 viên nén thu giữ của Phạm Ngọc T.

Bị cáo Đỗ Xuân M khai: Khoảng 16 giờ ngày 24/3/2021, T điều khiển xe ô tô chở bị cáo, Th1 và L1 đi lễ đền ông HB ở Lào Cai. Tại đây, nhóm của bị cáo gặp khoảng 7 người bạn của T, bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ. Sau khi lễ xong,

nhóm của bị cáo và nhóm bạn T lên thành phố Lào Cai ăn, sau đó vào một phòng hát karaoke, bị cáo không nhớ địa chỉ. Trong phòng hát, có một người mời bị cáo sử dụng ma túy, bị cáo sử dụng $\frac{1}{2}$ viên “kẹo” và 02 đường chỉ “ke”, do bị cáo bị phê thuốc nên ngồi đó ngủ. Đến 9 giờ ngày 25/3/2021, có người gọi bị cáo dậy về, bị cáo ra sau cùng thì thấy một người bảo bị cáo cầm 03 túi “kẹo” và “ke” đưa cho T2. Bị cáo cầm 02 túi “ke” và 01 túi “kẹo” đút vào túi quần bên phải rồi ra khỏi phòng nhưng không thấy T2 đâu. Do vội lên xe đi ăn sáng cùng T, L1, Th1 nên bị cáo vẫn cất ma túy trong túi quần. Trên đường về đến Km6, cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ toàn bộ số ma túy. Việc bị cáo cất giấu ma túy trong túi quần, T, Th1, L1 không biết. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 119-122): Ngày 23/3/2021, anh mượn xe ô tô BKS: 30F - 850.05 của chị Đặng Nhật L2 để đi lại. Khoảng 16 giờ ngày 24/3/2021, anh điều khiển xe ô tô nói trên chở M, Th1, L1 đi lễ đền ông HB ở Lào Cai. Đến nơi anh gặp T2, T1, nhà ở tỉnh Yên Bái. Sau khi đi lễ xong, anh, M, Th1, L1 và nhóm của T2 lên thành phố Lào Cai vào nhà một người bạn của T1, địa chỉ cụ thể anh không nhớ. Tại đây một người trong nhóm của T1 mời anh, M, Th1, L1 và mọi người sử dụng ma túy. Sáng hôm sau, anh cùng M, Th1, L1 về nhà. Trên về nhà đến Km6, cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì bị Công an kiểm tra thu giữ của anh 02 viên kẹo, 07 viên thuốc ngủ Erimin 5 và 01 điện thoại di động Nokia; thu giữ của M 03 túi nilon, trong đó 02 túi nilon bên trong ma túy “ke”, 01 túi nilon bên trong chứa ma túy “kẹo” và 01 điện thoại di động. Số thuốc ngủ trên anh xin của chị H1 để sử dụng do bị mất ngủ. Anh không biết nguồn gốc số ma túy bạn của T1 cho mọi người sử dụng và không biết việc M giấu ma túy trong túi quần.

Bản cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Đỗ Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đỗ Xuân M mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo và Giám định viên, 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 02 viên kẹo, 07 viên thuốc ngủ Erimin 5 thu giữ của anh Phạm Ngọc T; trả lại 02 điện thoại di động cho bị cáo và anh Phạm Ngọc T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 24/03/2021, Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô BKS: 30F-850.05 chở Đỗ Xuân M, Phạm Ngọc Th1 và Nguyễn Khánh L1 đi đến ông HB thuộc xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đi lễ, T, M, Th1, L1 gặp và cùng nhóm của T1 là bạn của T vào một phòng karaoke và cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 9 giờ ngày 25/03/2021 thì ra về. Trên đường về đến Km6, cao tốc Nội Bài - Lào Cai thì bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ của T 02 viên nén hình trụ, 07 viên nén trong hai vỉ thuốc có chữ Erimin 5 và 01 điện thoại Nokia màu đen; thu giữ của Đỗ Xuân M 02 túi tinh thể trắng, 01 túi nilon chứa 09 viên nén màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng. Tại kết luận giám định số: 2481 ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 5,213 gam; 09 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon đều là ma túy MDMA, tổng khối lượng 3,898 gam.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về thể tích của 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) M tàng trữ là 104%.

Tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định: “... Nếu tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy từ 100% trở lên, thì cần tiếp tục tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo trình tự quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều này”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về thể tích của 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) M tàng trữ là 18,21%.

Tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định: “... Nếu tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy dưới 100%, thì tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 2 Điều 248 hoặc thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 hoặc thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 hoặc thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 hoặc thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015”.

Như vậy, hành vi tàng trữ 02 chất ma túy MDMA và Ketamine của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Đỗ Xuân M theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh

của nòi giống cũng như tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội khi bản án số 190/2017/HSPT ngày 19/4/2017 chưa được xóa nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bản án chưa được xóa. Sau khi chấp hành án về địa phương, bị cáo không chịu lao động, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc loại tội rất nghiêm trọng, thể hiện bản chất lười lao động, coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách L1 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với hành vi tàng trữ 07 viên nén trong 02 vỉ thuốc có in chữ Erimin 5 là Nimetazepam của Phạm Ngọc T không phải là chất cấm tuyệt đối thuộc danh mục 1 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 18/5/2018 của Chính phủ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không xử lý đối với T.

Đối với đối tượng tên T2 và T1 cũng như địa điểm các đối tượng sử dụng ma túy: Do bị cáo, T, L1, Th1 đều không biết tên tuổi, địa chỉ của T1 và T2, đồng thời không nhớ địa chỉ nơi các đối tượng sử dụng ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ xác M làm rõ.

Đối với Phạm Ngọc T, Phạm Ngọc Th1 và Nguyễn Khánh L1 không biết M tàng trữ ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Ngọc Th1 và Nguyễn Khánh L1, Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy của Phạm Ngọc T vi phạm điểm c, khoản 10, Điều 5, nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019. Ngày 31/3/2021 Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc T số tiền 35.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy có chữ ký của bị cáo và Giám định viên là vật cấm lưu hành trái phép cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 02 viên kẹo, 07 viên thuốc ngủ trong 02 vỉ thuốc in chữ Erimin 5 có chữ ký của Phạm Ngọc T và Giám định viên giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động thu của bị cáo và Phạm Ngọc T không phải là vật chứng của vụ án nên trả cho bị cáo và T.

- Đối với 01 ô tô BKS: 30F - 850.05 là tài sản hợp pháp của chị Đặng Nhật L1 cho T mượn để sử dụng. Ngày 16/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị Đặng Nhật L1 là phù hợp

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Đỗ Xuân M** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy có chữ ký của Đỗ Xuân M và Giám định viên và 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 02 viên kẹo, 07 viên thuốc ngủ trong 02 vỉ thuốc in chữ Erimin 5; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động kiểu đánh Iphone, trả lại anh Phạm Ngọc T 01 điện thoại Nokia (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Ngọc T được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng

